

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **51/2024/HS-ST**
Ngày 30 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Quyết.

2. Bà Nông Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Ma Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN QUANG T** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/4/1959 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

- Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (đảng phái, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/10.

- Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1927 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1928 (đã chết); Anh chị, em ruột: Có 09 người bị cáo là thứ ba; Vợ: Phạm Thanh H, sinh năm 1969; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

- **Bị hại:** Ông Hà Văn T, sinh năm 1963 (đã chết do tai nạn giao thông).

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Hà Văn T: Anh Hà Văn H, sinh năm 1990 (Con trai ruột của ông T); Nơi cư trú: Thôn Km 68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/3/2024, Trần Quang T sinh năm 1959, trú tại thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô, biển số 22B1-771.97 ngồi phía sau là bà Phạm Thanh H sinh năm 1969 (vợ T) đi theo hướng đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Hà Nội để về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 204+520 Quốc lộ 2, thuộc thôn Km 68, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên phát hiện phía trước có ông Hà Văn T sinh năm 1963, trú tại thôn Km 68, xã Y, huyện H đang đi bộ từ bên trái đường sang bên phải đường, chệch theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Khi ông T đi đến vạch kẻ giữa đường, T bấm còi, nháy đèn pha cảnh báo rồi đi tiếp, khi T điều khiển xe đi đến gần cách ông T khoảng 03m, lúc này ông T đã sang đến phần đường bên phải, do khoảng cách gần T không kịp tránh nên phần tay lái bên trái xe mô tô do T điều khiển va chạm vào cánh tay bên phải của ông T, làm ông T ngã đập đầu xuống đường, xe mô tô do T điều khiển bị đổ nghiêng sang bên phải đường. Hậu quả: Ông T bị thương được đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế, nhưng do thương tích nặng đến 02 giờ ngày 24/3/2024 ông T chết.

T hành đo nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trần Quang T, kết quả: Không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 03 giờ 20 phút ngày 24/3/2024 và biên bản dựng lại hiện trường hồi 14 giờ ngày 20/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên (hướng khám nghiệm theo hướng Hà Giang - Hà Nội), xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường rải nhựa, mặt đường phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường nhựa rộng 6,6m. Vị trí số (1) là vết cày xước mặt đường, có chiều hướng Hà Giang - Hà Nội, dài 10,6m, tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 75cm, điểm kết thúc tại giá đỡ chân sau bên phải của xe mô tô, cách mép đường phải 20cm. Vị trí số (2) là xe mô tô biển số 22B1-771.97 bị nằm đổ nghiêng sang phải, trục bánh trước cách mép đường phải 55cm, trục bánh sau cách mép đường phải 86cm. Vị trí số (3) là vết trượt lốp có chiều hướng Hà Giang - Hà Nội, dài 2,1m, điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 39cm, điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 40cm. Vị trí số (4) là vết cày ngắt quãng xước mặt đường có chiều hướng Hà Giang - Hà Nội, dài 4,9m, điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 17,5cm, điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 20cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/3/2024 tại Công an huyện Hàm Yên (xe mô tô biển số 22B1-771.97) xác định: Phần bên phải xe (lốp, tay phanh, tay nắm lái, giá đỡ chân trước, ống xả) có các vết mài miết, chà xước.

Tại Bản kết luận giám định số: 461/KL-KTHS, ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với tử thi Hà Văn T, kết luận nguyên nhân chết của ông T do chấn thương sọ não. Các thương tích trên tử thi Hà Văn T do va đập với vật tày gây ra.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 49/CT-VKSHY ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo theo quy định.

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quang T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện bị hại anh Hà Văn H có ý kiến: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; Về trách nhiệm dân sự anh H không yêu cầu bị cáo phải

bồi thường thêm khoản tiền nào khác; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, anh H đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh H nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo. Bà H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Các kết luận giám định; Vật chứng thu giữ; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2024, tại Km 204+520 Quốc lộ 2 Hà Nội - Hà Giang, thuộc thôn Km 68, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Trần Quang T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-771.97 đi không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ (*Vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải*) dẫn đến phần tay lái bên trái xe mô tô do T điều khiển va chạm vào cánh tay bên phải của ông Hà Văn T sinh năm 1963, trú tại thôn Km68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đang đi bộ sang đường làm ông T ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả, ông T chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác; xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, có đầy đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không tuân thủ và chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã có hành vi không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ gây tai nạn khiến ông Hà Văn T chết vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông

vận tải nên cần xử phạt bị cáo Trần Quang T thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; Đại diện bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có công trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trần Quang T. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp hay công việc gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Quang T và đại diện gia đình bị hại là anh Hà Văn H đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng. Ngày 04/4/2024, bị cáo Trần Quang T đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 90.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại là anh Hà Văn H đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa anh Hà Văn H không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 22B1-771.97, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011440 cấp ngày 23/4/2015 mang tên chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thanh H. Ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại xe mô tô và giấy tờ xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thanh H. Tại phiên tòa bà Phạm Thanh H không có ý kiến đề nghị hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên tạm giữ của bị cáo Trần Quang T 01 giấy phép giấy phép lái xe mô tô số P 015732 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/9/2003, có giá trị không thời hạn. HĐXX xét thấy giấy phép lái xe trên là của bị cáo Trần Quang T và còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quang T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định do là người cao tuổi (trên 60 tuổi).

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T **01 (Một)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/8/2024.

Giao bị cáo Trần Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 (một) giấy phép giấy phép lái xe mô tô số P 015732 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/9/2003, có giá trị không thời hạn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm trên do là người cao tuổi (trên 60 tuổi) theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bạch Xá;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng